

## **BÁO CÁO**

### **Trả lời ý kiến cử tri trong tỉnh (Sau kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV)**

Theo đề nghị của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam tại Công văn số 83/ĐĐBQH-VP ngày 04/07/2021 về việc đề nghị trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương liên quan giải quyết, trả lời ý kiến cử tri theo thẩm quyền; tại báo cáo này, UBND tỉnh xin tổng hợp trả lời như sau:

#### **1. Về xây dựng cơ bản, giao thông**

a) Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại các xã biên giới huyện Tây Giang, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh biên giới;

Thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội các xã biên giới, đất liền tăng cường củng cố an ninh quốc phòng; hằng năm, ngân sách tỉnh bố trí 02 tỷ đồng/năm/xã biên giới, đất liền để đầu tư kết cấu hạ tầng, xây dựng công trình cấp thiết phục vụ phát triển KT-XH (từ năm 2019 đến nay, ngân sách tỉnh đã bố trí cho 08 xã của huyện Tây Giang 64 tỷ đồng); ngoài ra, cùng với các nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương (CTMTQG giảm nghèo, nông thôn mới), ngân sách tỉnh, ngân sách huyện đầu tư đã góp phần thay đổi hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các xã biên giới đất liền, hệ thống giao thông từng bước được hoàn thiện; công trình giáo dục, y tế từng bước được kiên cố; công trình nước sinh hoạt, thủy lợi được đầu tư cơ bản đồng bộ và sắp xếp ổn định dân cư... Trong giai đoạn đến, ngân sách tỉnh tiếp tục bố trí 02 tỷ đồng/năm/xã biên giới đất liền (đến năm 2025).

Đề nghị UBND huyện Tây Giang ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn trung ương hỗ trợ, ngân sách huyện để ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại các xã biên giới trên địa bàn huyện.

b) Hỗ trợ kinh phí xây dựng kè dọc hai bên bờ sông Ly Ly (đoạn qua thôn Đông Tràm Tây, xã Quế Phú) và hai bên bờ sông Bà Rén (thuộc địa phận xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn);

Ngày 25/10/2021, UBND tỉnh ban hành Công văn số 7539/UBND-KTN gửi Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Văn phòng Chính phủ, các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; trong đó có danh mục công trình kè chống sạt lở, bảo vệ dân cư bờ Nam sông cầu Bà Rén (đoạn qua Trung tâm hành chính, xã Quế Xuân 1), với chiều dài cần gia cố khoảng 1km, kinh phí dự kiến 100 tỷ đồng.

### Đề nghị UBND huyện Quế Sơn:

+ Tập trung chỉ đạo UBND các xã tăng cường công tác theo dõi và thực hiện cấm biển cảnh báo ở những vị trí có sạt lở, nguy hiểm để người dân chủ động phòng tránh; chủ động thực hiện các biện pháp xử lý tạm (*trồng tre, trồng cỏ*) để hạn chế sạt lở tiếp tục xảy ra theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 về Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

+ Rà soát, đề xuất danh mục, thứ tự ưu tiên đầu tư xây dựng công trình phòng chống sạt lở bờ sông trên địa bàn theo đúng “Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển” được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

c) Quan tâm hỗ trợ kinh phí đầu tư 02 cầu bắc qua sông Thu Bồn, huyện Nông Sơn nối thôn Dùi Chiêng, xã Phước Ninh với thôn Đông An, xã Ninh Phước; nối 02 thôn Thạch Bích với Tứ Nhũ của xã Quế Lâm.

Trong khu vực hiện chỉ mới có 02 công trình cầu vượt sông Thu Bồn là Nông Sơn (Quốc lộ 14H) và cầu treo Quế Lâm, các khu dân cư bị chia cắt, việc đi lại của nhân dân hai bên bờ sông gặp khó khăn, việc đầu tư các công trình cầu để giải quyết nhu cầu đi lại của nhân dân hai bên bờ sông Thu Bồn là cần thiết. Tuy nhiên đây là các công trình cầu dân sinh, đề nghị UBND huyện Nông Sơn khảo sát, kiểm tra, bố trí kinh phí để đầu tư, trường hợp khó khăn thì báo cáo UBND tỉnh để xem xét, hỗ trợ.

d) Đầu tư mở tuyến đường từ xã Trà Leng, huyện Nam Trà My đến xã Phước Thành, huyện Phước Sơn; đường liên xã từ Trà Leng - Trà Đơn - Trà Tập (đọc vùng quy hoạch trồng sâm, quế và cây dược liệu) của huyện Nam Trà My.

+ Tuyến đường từ xã Trà Leng, huyện Nam Trà My đến xã Phước Thành, huyện Phước Sơn đã được UBND tỉnh Quyết định đầu tư từ năm 2018 nhưng đang tạm dừng triển khai do vướng mắc về chuyển đổi đất rừng; bên cạnh đó, tuyến đường đi qua khu vực núi cao, hiểm trở nên nguy cơ sạt trượt, bị hư hỏng do mưa lũ rất cao (*trương tự các tuyến đường trong khu vực huyện Phước Sơn và Nam Trà My bị hư hỏng rất nặng sau đợt mưa lũ năm 2020*). Hiện nay, UBND tỉnh đang triển khai lập Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2022-2030, định hướng đến năm 2030, trong đó có phương án phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông. Sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt thông qua, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Giao thông vận tải xem xét, đánh giá lại dự án theo kiến nghị của cử tri và đề xuất đầu tư có hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ rừng và bảo đảm bền vững trong quá trình khai thác thì có chủ trương tiếp tục triển khai dự án.

+ Về tuyến đường liên xã từ Trà Leng - Trà Đơn - Trà Tập (*đọc vùng quy hoạch trồng sâm, quế và cây dược liệu*) của huyện Nam Trà My. Tuyến đường này

chưa được quy hoạch trong mạng lưới giao thông của tỉnh. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với UBND huyện Nam Trà My kiểm tra thực tế tuyến đường để đề xuất bổ sung vào quy hoạch mạng lưới giao thông của tỉnh khi đảm bảo các yêu cầu.

e) Sớm xây dựng đề án quản lý chung khu di tích lịch sử khu ủy V (Nước Là - Nam Trà My, Sông Trà - Hiệp Đức và Khu di tích lịch sử cách mạng Trung Trung Bộ Nước Oa - Bắc Trà My).

Về nội dung này, UBND tỉnh xin tiếp thu ý kiến của cử tri. Tại Thông báo số 143/TB-UBND ngày 27/4/2022 về kết luận cuộc họp giao ban ngày 25/4/2022 giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, theo đó, UBND tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương nghiên cứu, đề xuất phương án quản lý, khai thác, vận hành các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn tỉnh gắn với các loại hình du lịch về nguồn, du lịch lịch sử nhằm phát huy hiệu quả của di tích.

## **2. Về công thương, môi trường, nông nghiệp**

a) Cử tri Nam Trà My phản ánh: Hiện nay, trên địa bàn huyện có nhiều dự án và công trình thủy điện đang thi công, tiềm ẩn nguy cơ gây sạt lở, ô nhiễm môi trường, mất an toàn cho người dân xung quanh vùng dự án. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo kiểm tra và có giải pháp khắc phục.

- Trên địa bàn huyện Nam Trà My có 12 dự án thủy điện nằm trong quy hoạch: 01 công trình đang vận hành (Trà Linh 3); 07 công trình đang triển khai thi công (Nước Biêu, Đăk Di 1, Đăk Di 2, Nước Brou, Trà Linh 2, Trà Linh 1, Trà Leng 2); 04 dự án đang thực hiện chuẩn bị đầu tư (Tắc Lê, Trà Leng 1, Nước Lah 1, Nước Lah 2). Việc đầu tư, thi công các công trình thủy điện trên địa bàn huyện Nam Trà My nói riêng, trên địa bàn tỉnh nói chung được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan như: bảo vệ môi trường; an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng.

- Ngày 14/10/2021, Sở Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, lãnh đạo UBND huyện Nam Trà My và các phòng, ban, địa phương của huyện về tình hình đầu tư xây dựng các công trình thủy điện trên địa bàn huyện Nam Trà My. Qua theo dõi, việc đầu tư xây dựng các công trình thủy điện trên địa bàn huyện Nam Trà My đều nhận được sự ủng hộ của Chính quyền và người dân. Thời gian qua, các chủ đầu tư đã tích cực thực hiện đầu tư theo tiến độ cam kết và cũng đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong quá trình thực hiện các dự án; đến thời điểm kiểm tra, các cơ quan, đơn vị và địa phương chưa nhận được các phản ánh về các vấn đề, vướng mắc và nổi cộm.

- Năm 2022, Sở Công Thương đã xây dựng Kế hoạch số 391/KH-SCT ngày 15/3/2022 về việc thực hiện công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành và Quyết định số 60/QĐ-SCT ngày 14/4/2022 về kiểm tra liên ngành lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2022. Trên cơ sở đó, Sở Công Thương đã phối hợp với các ngành và UBND huyện Nam

Trà My tổ chức kiểm tra tình hình đầu tư và công tác quản lý an toàn các công trình thủy điện đang thi công xây dựng trên địa bàn huyện Nam Trà My; qua kiểm tra, các chủ đầu tư cơ bản thực hiện đầu tư theo tiến độ cam kết, thực hiện đảm bảo các quy định về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý an công trình, an toàn lao động, công tác bồi thường - giải phóng mặt bằng được thực hiện theo đúng quy định, chưa phát sinh các vấn đề, vướng mắc và nổi cộm.

- Bên cạnh đó, UBND huyện Nam Trà My cũng đã ban hành Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 04/5/2022 về việc Kiểm tra thực hiện pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Nam Trà My năm 2022 và Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 về việc Kiểm tra thực hiện pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động tại các Doanh nghiệp trên địa bàn huyện Nam Trà My năm 2022.

- UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3032/UBND-KTTH ngày 16/5/2022 về việc rà soát các dự án treo, dự án chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Sở Công Thương đã phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, rà soát các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh. Tại Báo cáo số 418/BC-SKHĐT ngày 30/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, theo đó, các dự án thủy điện trên địa bàn huyện Nam Trà My đang thực hiện triển khai đầu tư theo các tiến độ cam kết tại các quyết định chủ trương đầu tư.

- Đề nghị Sở Công Thương tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND huyện Nam Trà My tăng cường kiểm tra, giám sát và chỉ đạo các chủ đầu tư trong việc đầu tư xây dựng các công trình thủy điện trên địa bàn huyện Nam Trà My; kịp thời xử lý các vướng mắc, phát sinh (nếu có), trường hợp vượt thẩm quyền, tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Hiện nay, diện tích gieo sạ đầm Mông Lãnh, thôn Phù Sa và thôn Trung Vĩnh, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn thường xuyên bị ngập úng do đập ngăn mặn Para Duy Thành giữ nước. Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí để cải tạo hoặc chuyển đổi cây trồng phù hợp cho Nhân dân sản xuất, tránh tình trạng bỏ hoang đất.

- Việc hỗ trợ kinh phí để cải tạo đất trồng lúa: Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 về việc triển khai thực hiện thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 của Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 22/6/2016. Theo đó, hằng năm UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa để các địa phương quản lý, sử dụng theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015. Theo đó, địa phương có thể sử dụng kinh phí để thực hiện *“Cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại: tăng độ dày của tầng canh tác; tôn cao đất trồng lúa trũng, thấp; tăng độ bằng phẳng mặt ruộng; thau chua, rửa mặn đối với*

*đất bị nhiễm phèn, mặn và các biện pháp cải tạo đất khác*”. Do vậy, địa phương có thể căn cứ các quy định trên để vận dụng cho phù hợp.

- Đối với việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hàng năm UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa trên địa bàn tỉnh; căn cứ vào đó các địa phương lập kế hoạch để hướng dẫn người dân thực hiện việc chuyển đổi (*Hướng dẫn tại Điều 13, Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác*). Do vậy, đối với ý kiến này, đề nghị UBND huyện Quế Sơn căn cứ vào kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tại địa phương để hướng dẫn thực hiện cho trường hợp cụ thể; đồng thời chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn xây dựng phương án và triển khai các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng để giúp người dân nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp hiệu quả, tránh tình trạng bỏ hoang.

### 3. Về y tế

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế bố trí đội ngũ y, bác sỹ ở tuyến xã đảm bảo số lượng, chất lượng và quan tâm chính sách thu hút người có năng lực, chuyên môn về y tế để thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân ở tuyến xã.

Căn cứ kế hoạch 138-KH/TU triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 2204/KH-UBND tỉnh ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chương trình phát triển sự nghiệp y tế, dân số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021–2025, ngành Y tế Quảng Nam đề ra mục tiêu: Xây dựng và phát triển sự nghiệp Y tế, Dân số tỉnh Quảng Nam đảm bảo năng lực đáp ứng được nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; công tác dân số trong tình hình mới, bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe, góp phần nâng cao sức khỏe cả về thể chất lẫn tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân. Cụ thể, mục tiêu về nhân lực tuyến cơ sở đến năm 2025: phấn đấu 100% Trạm Y tế xã thực hiện công tác khám, chữa bệnh có Bác sỹ làm việc; 100% Trạm Y tế xã có Hộ sinh viên hoặc Y sỹ sản nhi; có cán bộ phụ trách công tác Dược và Y Dược học cổ truyền; trên 95% Nhân viên Y tế thôn, bản, Cộng tác viên Dân số - Gia đình và Trẻ em đạt chuẩn theo quy định.

Trong thời gian tới ngành y tế Quảng Nam tập trung phát triển nhân lực đảm bảo nguồn nhân lực theo cơ cấu: Bác sỹ hoặc Y sỹ đa khoa, Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược sỹ, Y sỹ Y học cổ truyền, Dân số viên; Đào tạo nhân lực y tế của Trạm Y tế xã theo nguyên lý Y học gia đình; Tuyển dụng Dược sỹ, Kỹ thuật viên Dược hoặc đào tạo viên chức kiêm nhiệm công tác Dược; Đào tạo Y sỹ Y học cổ truyền kiêm nhiệm công tác Phục hồi chức năng; có kế hoạch luân phiên Bác sỹ công tác tại xã về huyện và ngược lại để có điều kiện cập nhật kiến thức và tăng cường cho tuyến dưới.

Thực hiện Quyết định số 1816/QĐ-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ Y tế, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, giám sát hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật của tuyến trên

đối với tuyến dưới; triển khai đào tạo, hội chẩn từ xa; Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện luân phiên, luân chuyển bác sĩ tham gia khám chữa bệnh tại Trạm Y tế, đặc biệt Trạm Y tế vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Bên cạnh đó, chú trọng việc rèn luyện ý đức; nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của công chức, viên chức ngành Y tế để thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

#### **4. Về chế độ, chính sách**

a) Quan tâm có chính sách dành cho người làm công tác ở thôn khi nghỉ việc, nhất là quan tâm cấp thẻ bảo hiểm y tế (Hiện nay, cán bộ ở thôn sau khi nghỉ việc không được hưởng chế độ, chính sách)

Hiện nay, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 quy định mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên, thôn/khối đội trưởng; mức bồi dưỡng, bồi dưỡng kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020. Theo đó, ngoài mức phụ cấp theo quy định thì những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

Đối với ý kiến, kiến nghị của cử tri về chính sách dành cho người làm công tác ở thôn khi nghỉ việc, nhất là quan tâm cấp thẻ bảo hiểm y tế: Năm 2018, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 44/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về bãi bỏ tiết 3 điểm 2 khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 30/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh và quy định mức hỗ trợ một lần đối với những người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về mức hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố thôi đảm nhận chức danh sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Theo đó, đã hỗ trợ chế độ trợ cấp một lần đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Kết quả đã giải quyết cho 11.618 trường hợp với tổng kinh phí 28.094.000.000 đồng.

Đối với việc mua thẻ bảo hiểm y tế đối với người tham gia công tác ở thôn đã nghỉ việc thì hiện nay không có quy định cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng này. Tuy nhiên, theo Luật bảo hiểm y tế thì các đối tượng này được mua bảo hiểm y tế tự nguyện theo hộ gia đình và được nhà nước hỗ trợ theo tỷ lệ % theo quy định của Luật bảo hiểm y tế. Đề nghị chính quyền địa phương thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc mua thẻ bảo hiểm y tế tự nguyện để được hưởng quyền lợi khi tham gia khám chữa bệnh. Đối với kiến nghị của cử tri về nội dung này, đề nghị Sở Nội vụ tiếp thu, nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thực hiện chế độ chính sách cho người làm công tác ở thôn sau nghỉ việc phù hợp tình hình thực tế, đảm bảo quy định.

b) Đề nghị HĐND tỉnh sớm ban hành các chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững để thay thế Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của HĐND tỉnh (Nghị quyết này đến nay đã hết hiệu lực); trong đó, đề nghị HĐND tỉnh xem xét nâng hạn mức cho vay lên 100 triệu đồng với thời gian hỗ trợ lãi suất 60 tháng (theo Nghị quyết số 13, hạn mức cho vay tối đa 50 triệu đồng và thời gian hỗ trợ lãi suất 36 tháng).

Về nội dung này, UBND tỉnh đã giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu triển khai tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và hiệu quả của chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững tại Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; trên cơ sở đó, nghiên cứu lồng ghép các chương trình, chính sách của Trung ương triển khai trên địa bàn tỉnh, trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành chính sách hỗ trợ giảm nghèo theo hướng tích hợp, lựa chọn phương thức tiếp cận, phạm vi chính sách, đối tượng thụ hưởng phù hợp với thực tiễn. Tăng cường các giải pháp hỗ trợ giảm nghèo để hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo năm 2022.

Hiện nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thành lập Tổ soạn thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình hỗ trợ thoát nghèo bền vững giai đoạn 2022- 2026, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 258/QĐ-LĐTBXH ngày 28/7/2022); trong đó tiếp thu kế thừa, phát triển các chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững của Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND và tích hợp thêm một số chính sách mới vào Chương trình.

c) Bố trí nhân viên y tế cho trường học nội trú ở khu vực miền núi, đảm bảo chăm sóc sức khỏe kịp thời cho học sinh.

Theo Đề án sắp xếp mạng lưới trường, điểm trường, lớp học gắn với việc bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục tỉnh Quảng Nam đến năm học 2024 – 2025 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt tại Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 04/09/2020 thì việc bố trí nhân viên y tế đối với các trường học được thực hiện như sau:

Chỉ bố trí nhân viên y tế cho các trường mầm non, trường vùng miền núi, vùng sâu, hải đảo, trường nội trú, bán trú; đối với các trường còn lại chủ động phối hợp với Trạm y tế xã hoặc trung tâm y tế huyện/ thị xã/ thành phố. Đồng thời, việc bố trí nhân viên tại các trường học phải đảm bảo định mức:

- Trường mầm non: Bố trí tối đa không quá 02 người để thực hiện nhiệm vụ về kế toán, văn thư, y tế, thủ quỹ;

- Trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở: Bố trí tối đa 02 người để thực hiện nhiệm vụ văn thư; kế toán; y tế và thủ quỹ;

- Trường trung học phổ thông: Bố trí tối đa 02 người đối với trường THPT và 03 người đối với trường PTDTNT tỉnh và trường THPT chuyên để thực hiện nhiệm vụ văn thư; kế toán; y tế và thủ quỹ.

Vì vậy, các trường nội trú ở khu vực miền núi được bố trí nhân viên y tế nếu đảm bảo định mức đối với nhân viên nêu trên.

d) Cử tri xã Trà Mai, huyện Nam Trà My phản ánh: Hiện nay, xã Trà Mai đạt chuẩn nông thôn mới và không còn nằm trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; theo đó, CBCCVC trên địa bàn xã Trà Mai được hưởng trợ cấp một lần tính theo thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ; tuy nhiên, cử tri phản ánh trên địa bàn huyện có 05 đơn vị trường học nhưng chỉ có 2 trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (Trung học phổ thông và Phổ thông dân tộc nội trú) được hưởng trợ cấp một lần nêu trên; còn 3 đơn vị trường học trực thuộc huyện lại không được hưởng chính sách này. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm giải quyết, trả lời cử tri.

- Về thẩm quyền chi trả: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì việc chi trả chế độ trợ cấp một lần theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 do cơ quan, tổ chức, đơn vị trả lương khi đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này chuyên công tác hoặc khi nghỉ hưu (*hoặc nơi công tác được cấp có thẩm quyền quyết định không còn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*) chi trả.

- Về phạm vi và đối tượng được hưởng: Xã Trà Mai, huyện Nam Trà My không còn là xã khu vực III theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020. Do vậy, cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại xã Trà Mai, huyện Nam Trà My không thuộc đối tượng được hưởng chính sách trợ cấp một lần quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ.

e) Chính sách đào tạo theo hình thức cử tuyển đối với người dân tộc thiểu số rất nhân văn, thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước trong thời gian qua. Đề nghị UBND tỉnh xem xét tiếp tục thực hiện chế độ cử tuyển, nhằm tạo điều kiện cho con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được tiếp cận với giảng đường Đại học, nâng cao trình độ, kiến thức, góp phần phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển các huyện miền núi trong thời gian tới.

Ngày 17/6/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 292/SGDĐT-GDĐT đề nghị UBND các huyện: Bắc Trà My, Nam Trà My, Phước Sơn, Nam Giang, Đông Giang và Tây Giang về việc đề xuất chỉ tiêu cử tuyển năm 2022, theo đó, có 04 huyện không đề xuất và 02 huyện đề xuất chỉ tiêu cử tuyển theo ngành như sau:

+ UBND huyện Nam Trà My đề xuất nhu cầu cử tuyển 33 chỉ tiêu trình độ đại học, gồm: ngành Sư phạm Mầm non: 12; Sư phạm Tiểu học: 21.

+ UBND huyện Tây Giang đề xuất nhu cầu cử tuyển 21 chỉ tiêu trình độ đại học, gồm: ngành Công nghệ thông tin: 02; ngành Kế toán: 02; ngành Sư phạm: 15 và ngành Văn thư lưu trữ: 02.



- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp chỉ tiêu cử tuyển năm 2022 và lập dự thảo Tờ trình phê duyệt chỉ tiêu cử tuyển năm 2022 trình UBND tỉnh xem xét để trình Bộ Giáo dục và Đào tạo theo đúng quy định.

- Đề nghị UBND các huyện có nhu cầu đăng ký chỉ tiêu cử tuyển năm 2022, liên hệ Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn.

f) Chỉ đạo, rà soát, giải quyết dứt điểm chế độ chính sách theo các quyết định: Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 về một số chế độ chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Về nội dung này, đến nay đã giải quyết được 9.334 hồ sơ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg, 17.862 hồ sơ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg cho nhóm đối tượng có giấy tờ gốc, giấy tờ liên quan và không có giấy tờ nhưng kê khai hồ sơ rõ ràng, đơn vị mà đối tượng tham gia nằm trong quy định theo danh mục địa bàn công tác do Bộ Tổng Tham mưu ban hành.

Đối với hồ sơ còn tồn sót hiện nay (*khoảng 150 hồ sơ*), chủ yếu tập trung vào nhóm đối tượng không có giấy tờ nhưng kê khai các đơn vị mà đối tượng tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu nằm ngoài danh mục địa bàn công tác của Bộ Tổng Tham mưu ban hành. Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo 24 tỉnh đã có kiến nghị Quân khu, Bộ Quốc phòng bổ sung danh mục địa bàn công tác, tuy nhiên đến nay Bộ Quốc phòng chưa điều chỉnh, bổ sung.

Đối với nội dung kiến nghị nêu trên, đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp thu, tham mưu Ban Chỉ đạo 24 tỉnh tiếp tục có văn bản kiến nghị Quân khu, Bộ Quốc phòng bổ sung giải mã ký hiệu, phiên hiệu đơn vị vào danh mục địa bàn công tác, đồng thời tham mưu chỉ đạo các địa phương trên địa bàn tỉnh rà soát các hồ sơ còn tồn sót để giải quyết cho đối tượng theo quy định.

Trên đây là tổng hợp trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, UBND tỉnh báo cáo Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- TVTU, HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, TX, TP;
- CPVP;
- Các Phòng CV nghiên cứu;
- Lưu VT, NCKS, KTN, KTTH, TH (Tiền).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trí Thanh**